

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế kỹ thuật

đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2459 /TTr- STC ngày 16 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Yên Bái như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính.

3. Mức giá dịch vụ

Đơn vị tính: Đồng/thửa

STT	Diện tích đất được giao, cho thuê mới, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính (Giá chưa bao gồm thuế VAT)	
		Đối với thửa đất ngoài khu đô thị	Đối với thửa đất thuộc khu đô thị
1	Dưới 100 m ²	1.296.000	1.937.000
2	Từ 100 m ² đến 300 m ²	1.539.000	2.300.000
3	Từ trên 300 m ² đến 500 m ²	1.637.000	2.438.000
4	Từ trên 500 m ² đến 1000 m ²	1.993.000	2.986.000
5	Từ trên 1000 m ² đến 3000 m ²	2.731.000	4.099.000
6	Từ trên 3000m ² đến 10000 m ²	4.212.000	6.295.000
7	Từ trên 1 ha đến 10 ha	5.055.000	7.554.000
8	Từ trên 10 ha đến 50 ha	5.476.000	8.183.000
9	Từ trên 50 ha đến 100 ha	5.897.000	8.813.000
10	Từ trên 100 ha đến 500 ha	6.740.000	10.071.000
11	Từ trên 500 ha đến 1000 ha	7.582.000	11.330.000

4. Quản lý, sử dụng khoản thu từ dịch vụ

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính phải sử dụng hóa đơn để giao khách hàng khi cung cấp dịch vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

b) Khoản tiền thu được từ dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính là khoản doanh thu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng và quản lý thực hiện giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính quy định tại quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 và bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt tạm thời giá sản phẩm dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Duy